

Phụ lục
KẾ HOẠCH CHI TIẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN NDC-TIA NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng 3 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải)

STT	Hạng mục công việc	Thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Năm 2022												Thời gian nộp TOR	Thời gian lựa chọn tư vấn	Tiến độ theo kế hoạch
				Q1			Q2			Q3			Q4					
				01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12			
Đầu ra 1	Đóng góp trong NDC và MRV																	
Gói CV 1.1	Xây dựng hệ thống MRV trong ngành GTVT																	
A 1.1.1	Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng hướng dẫn thu thập dữ liệu MRV trong GTVT																	
A 1.1.1.1	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu dữ liệu MRV trong các tiểu ngành đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, hàng không và hàng hải	IC + NC	Báo cáo của tư vấn	●	●	●	●	▶										8/2021 - 5/2022
A 1.1.1.2	Xây dựng hướng dẫn thu thập dữ liệu MRV cho các tiểu ngành đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, hàng không và hàng hải (theo 02 phương pháp: thống kê, điều tra)	IC + NC	Hướng dẫn thu thập dữ liệu MRV	●	●	●	●	●	●	▶								12/2021 - 7/2022
A 1.1.1.3	Thẩm định hướng dẫn thu thập dữ liệu	NC	Báo cáo thẩm định										●	▶		4/2022	04-7/2022	8/2022 - 9/2022
A 1.1.1.4	Họp tham vấn kết quả nghiên cứu		Cuộc họp															Theo tiến độ TOR
A 1.1.2	Hỗ trợ xây dựng phương pháp luận MRV cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK trong GTVT																	
A 1.1.2.1	Rà soát và đánh giá các phương pháp luận sẵn có và lựa chọn các phương pháp luận phù hợp trong các tiểu ngành đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, hàng không và hàng hải	IC + NC	Báo cáo của tư vấn	●	●	●	●	▶										9/2021 - 5/2022
A 1.1.2.2	Xây dựng và bổ sung các phương pháp MRV còn thiếu cho các biện pháp giảm phát thải KNK trong các tiểu ngành đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, hàng không và hàng hải	IC + NC	Phương pháp luận MRV	●	●	●	●	●	●	▶								11/2021 - 7/2022

STT	Hạng mục công việc	Thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Năm 2022												Thời gian nộp TOR	Thời gian lựa chọn tư vấn	Tiến độ theo kế hoạch			
				Q1			Q2			Q3			Q4								
				01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12						
A 1.1.2.3	Xây dựng cấu trúc MRV trong ngành GTVT	IC + NC	Báo cáo của tư vấn	●	●	●	●	●	●	▶									12/2021-7/2022		
A 1.1.2.4	Họp tham vấn kết quả nghiên cứu		Cuộc họp																Theo tiến độ TOR		
A 1.1.3	Hỗ trợ xây dựng và triển khai hệ thống MRV điện tử trong GTVT																				
A 1.1.3.1	Thiết kế chi tiết hệ thống MRV điện tử (gồm sơ đồ cấu trúc của phần mềm, thiết kế khái niệm, giải thuật, phân tích chi tiết, các tính năng, nghiệp vụ, bố cục/giao diện, các thông tin đầu vào-đầu ra, .v.v.)	NC	Hệ thống MRV điện tử											●	●	●	5/2022	5-10/2022	10/2022-4/2023		
A 1.1.3.2	Xây dựng hệ thống MRV điện tử (các module sẽ được phát triển và tích hợp dần tùy theo điều kiện thực tế cụ thể)													●	●	●	5/2022	5-10/2022	10/2022-6/2023		
A 1.1.3.3	Chuẩn bị các điều kiện kĩ thuật cần thiết và dữ liệu cho việc kiểm thử hệ thống MRV điện tử														●	●	●			10/2022-6/2023	
A 1.1.3.4	Tư vấn kĩ thuật, giám sát xây dựng hệ thống MRV điện tử	IC + NC	Báo cáo giám sát											●	●	●	5/2022	5-10/2022	10/2022-6/2023		
A 1.1.3.5	Họp tham vấn về kết quả nghiên cứu	NC	Cuộc họp																Theo tiến độ TOR		
A 1.1.4	Kiểm kê KNK cấp lĩnh vực trong GTVT và cập nhật kết quả vào hệ thống kiểm kê quốc gia theo nghị định 06/NĐ-CP																				
A.1.1.4.1	Kiểm kê KNK cấp lĩnh vực trong GTVT và cập nhật kết quả vào hệ thống kiểm kê quốc gia theo nghị định 06/NĐ-CP vào năm 2022		01 Khóa đào tạo công cụ TriGGER																3/2022	3-5/2022	Theo tiến độ TOR

STT	Hạng mục công việc	Thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Năm 2022												Thời gian nộp TOR	Thời gian lựa chọn tư vấn	Tiến độ theo kế hoạch
				Q1			Q2			Q3			Q4					
				01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12			
Gói CV 1.3	Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường năng lực và hợp tác quốc tế về ứng phó với BĐKH, phát thải các-bon thấp																	
A 1.3.1	Tuyên truyền phổ biến kết quả của dự án tới cộng đồng																	
A.1.3.1.1	Sản xuất các sản phẩm truyền thông (bản thông tin dự án, mẫu trình chiếu báo cáo, các sản phẩm phục vụ sự kiện, sự kiện truyền hình, .v.v.)	NC	Sản phẩm truyền thông															Trong năm 2022
A 1.3.2	Tăng cường năng lực cho các bên liên quan của Việt Nam tham gia trao đổi kinh nghiệm và đóng góp vào các sự kiện, diễn đàn khu vực châu Á và toàn cầu về BĐKH, phát thải các-bon thấp		Tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế															
A 1.3.2.1	Các hoạt động nâng cao năng lực về kiểm kê KNK																	06/2022
A 1.3.2.2	Tuần lễ Giao thông và Biến đổi khí hậu																	(6/2021), 5/2022
A 1.3.2.3	Diễn đàn về Giao thông vận tải Bền vững Môi trường Khu vực (EST)																	(10/2021), TBD/ 2022
A 1.3.2.4	UNFCCC COP																	(11/2021), 11/2022
A 1.3.2.5	Chuyến đi học tập (TBC)																	TBD
A.1.3.2.6	Các sự kiện khác (nếu cần)																	TBD
A 1.3.3	Đối thoại với các tổ chức tài chính quốc tế (ví dụ Ngân hàng thế giới, ADB, AFD, KFW, AIIB) về tài chính cho các hành động giảm nhẹ phát thải KNK trong GTVT		Tham gia hội thảo liên quan															
A 1.3.3.1	Đối thoại về Giao thông Các-bon thấp ở Việt Nam - Phương tiện giao thông điện																	Trong năm 2022
A 1.3.3.2	Đối thoại về Giao thông Các-bon thấp tại Việt Nam - MRV (TBD)																	Trong năm 2022

STT	Hạng mục công việc	Thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Năm 2022												Thời gian nộp TOR	Thời gian lựa chọn tư vấn	Tiến độ theo kế hoạch
				Q1			Q2			Q3			Q4					
				01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12			
Đầu ra 2	Cải thiện cơ chế, chính sách về phát triển các-bon thấp trong giao thông vận tải tại Việt Nam																	
Gói CV 2.1	Tăng cường hành động giảm phát thải KNK cấp thành phố																	
A 2.1.1	Xây dựng tiêu chí, lựa chọn thành phố thực hiện																	
A 2.1.1.2	Đánh giá chi phí-lợi ích (tiết kiệm chi phí và giảm khí thải) của việc chuyển đổi phương tiện.	WRI + NC	Báo cáo của tư vấn	●	●	▶												01/2021 - 3/2022
A 2.1.1.3	Đánh giá/dự báo nhu cầu năng lượng (điện) cho PTGTĐ (xe PHEV, BEV, xe mô tô, xe gắn máy, xe buýt): mức tiêu thụ điện mỗi loại phương tiện, tác động của PTGTĐ lên hệ thống sản xuất, truyền tải và phân phối điện	WRI + NC	Báo cáo của tư vấn	●	●	▶												5/2021 - 3/2022
A 2.1.2	Xây dựng kế hoạch phát triển GTVT bằng phương tiện giao thông điện cấp thành phố																	
A 2.1.2.1	Rà soát bài học kinh nghiệm quốc tế về xây dựng kế hoạch hành động GTVT bằng phương tiện giao thông điện cấp thành phố	WRI	Báo cáo của tư vấn	●	●	▶												01/2021 - 3/2022
A 2.1.2.2	Rà soát, đánh giá thực trạng thành phố được lựa chọn. Xây dựng kế hoạch hành động GTVT bằng PTGTĐ cho thành phố	NC + WRI	Kế hoạch phát triển GTVT bằng PTGTĐ	●	●	●	●	●	●	●	●	▶						9/2021 - 9/2022
Gói CV 2.2	Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển cácbon thấp trong GTVT cấp quốc gia																	
A 2.2.1	Xây dựng cơ chế, chính sách và lộ trình phát triển phương tiện giao thông điện (E-mobility) cho cấp quốc gia và tổ chức diễn đàn giữa các bên liên quan (bao gồm nhà nước, các doanh nghiệp (ví dụ Vinfast) và các tổ chức kinh tế xã hội)																	

STT	Hạng mục công việc	Thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Năm 2022												Thời gian nộp TOR	Thời gian lựa chọn tư vấn	Tiến độ theo kế hoạch		
				Q1			Q2			Q3			Q4							
				01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12					
A 2.2.1.1	Rà soát bài học kinh nghiệm quốc tế về xây dựng Lộ trình phát triển phương tiện giao thông điện cho cấp quốc gia	WRI	Báo cáo của tư vấn	●	●	▶														5/2021 - 3/2022
A 2.2.1.2	Hội thảo về định hướng phát triển giao thông vận tải bằng phương tiện giao thông điện & các buổi tọa đàm chuyên đề về phương tiện giao thông điện.		Hội thảo																	Trong năm 2022
A 2.2.1.3	Đánh giá chi phí-lợi ích (tiết kiệm chi phí và giảm khí thải) của việc chuyển đổi phương tiện (cấp quốc gia)	WRI + NC	Báo cáo của tư vấn	●	●	●	●	▶												11/2021 - 5/2022
A 2.2.1.4	Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho xe buýt điện (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và khung quốc gia)	NC	Định mức KT-KT	●	●	●	●	●	▶	●	●	●	▶	●	▶					11/2021 - 12/2022
A 2.2.1.5	Hỗ trợ xây dựng một số tiêu chuẩn liên quan đến phát triển PTGTĐ	NC + ICCT	Báo cáo của tư vấn (Dự thảo tiêu chuẩn)											●	●	●	●	04/2022	05-08/2022	9/2022 - 3/2023
A 2.2.1.6	Xây dựng chương trình chuyển đổi PTGTĐ cấp quốc gia	NC+WR I	Báo cáo của tư vấn											●	●	●		05/2022	06-09/2022	10/2022 - 10/2023
A 2.2.2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức tiêu thụ nhiên liệu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (ưu tiên xây dựng quy định giới hạn mức tiêu thụ nhiên liệu cho xe ô tô con, xe mô tô, xe gắn máy)																			
A 2.2.2.3	Xây dựng bộ dữ liệu về mức tiêu thụ nhiên liệu và xác định mức tiêu thụ nhiên liệu cơ sở cho xe ô tô con dưới 9 chỗ	NC	Báo cáo của tư vấn	▶																8/2021 - 01/2022
A 2.2.2.4	Xây dựng Quy chuẩn về mức tiêu thụ nhiên liệu cho xe ô tô con dưới 9 chỗ	NC + ICCT	Quy chuẩn (Dự thảo)											●	●	●	▶	04/2022	04-07/2022	8/2022 - 12/2022
A 2.2.2.5	Xây dựng bộ dữ liệu về mức tiêu thụ nhiên liệu và xác định mức tiêu thụ nhiên liệu cơ sở cho xe mô tô, xe gắn máy	NC	Báo cáo của tư vấn								●	●	▶					03/2022	03-06/2022	7/2022 - 9/2022

STT	Hạng mục công việc	Thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Năm 2022												Thời gian nộp TOR	Thời gian lựa chọn tư vấn	Tiến độ theo kế hoạch			
				Q1			Q2			Q3			Q4								
				01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12						
A 2.2.2.6	Xây dựng Quy chuẩn về mức tiêu thụ nhiên liệu cho xe mô tô, xe gắn máy	NC + ICCT	Quy chuẩn (Dự thảo)																05/2022	06-09/2022	10/2022 - 2/2023
A 2.2.2.7	Hỗ trợ khác liên quan đến xây dựng chính sách	GIZ, ICCT, WRI																			TBD

Ghi chú:

NC: Tư vấn trong nước

IC: Tư vấn quốc tế

TBD: được xác định sau

● : Tiến độ thực hiện

▶ : Sản phẩm hoàn thành